

Ngày nộp đơn : Năm___Tháng___Ngày___ ☐ Lần đầu nộp đơn ☐ Không phải lần đầu nộp đơn

Thông tin trẻ em	Họ tên		Số CMND												
			Ngày sinh	Dân Quốc Năm___Tháng___ Ngày___ (☐ Học chậm) Kèm theo thông báo hoãn nhập học				Thân phận người dân tộc		☐ phải ☐ Không					
	Hồ sơ chứng nhận tư cách	☐ Giấy chứng nhận khuyết tật (sổ tay) ☐ Báo cáo đánh giá tổng hợp ☐ Giấy chứng nhận chẩn đoán (Xin chọn một đính kèm)	Tình trạng kinh tế	☐ Hộ bình thường hoặc hộ có thu nhập trung bình thấp ☐ Hộ thu nhập thấp				Nhận trợ cấp chăm sóc ban ngày và chăm sóc lưu trú cho người khuyết tật : ☐ Có ☐ Không (Nếu có, thì không thể nhận trợ cấp này.)							
	Địa chỉ hộ khẩu	Thành phố Tân Bắc, Khu_____ Đường (Phố)_____ đoạn __ Hẻm ____, Ngõ ____, Số ____, Tầng _____ (Nếu có thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu, thời gian thay đổi năm_____tháng_____ngày_____, và kèm theo sổ hộ khẩu.)													
	Địa chỉ liên lạc	☐ Địa chỉ hộ khẩu giống nhau ☐ Khác _____													

Thông tin của người nộp đơn	Họ tên		Số CMND												
	Mối quan hệ với trẻ em	☐ Cha ☐ Mẹ ☐ Tổ chức ☐ Người chăm sóc chính (Mối quan hệ _____) ☐ Cha mẹ nuôi ☐ Khác _____		Số điện thoại liên lạc	(Ban ngày) _____ (Số điện thoại di động) _____ Quốc tịch: ☐ Quốc tịch Đài Loan ☐ Việt Nam _____ Nghề nghiệp : _____ Có đang nhận Giấy chứng nhận khuyết tật (sổ tay) không? : ☐ Có ☐ Không										

Tài liệu xin trợ cấp	tháng	Số lần	Số tiền đề nghị		Tên của đơn vị chữa trị (Vui lòng điền chính xác) : 1. _____ 2. _____ 3. _____
			Phí điều trị (Tự túc)	Phí giao thông (Bảo hiểm y tế)	
	Tổng cộng	Tổng số lần:	Tổng cộng: _____ đồng	Tổng cộng: _____ đồng	Hạng mục chữa trị : ☐ Trị liệu nghề nghiệp ☐ Trị liệu vật lý ☐ Trị liệu ngôn ngữ ☐ Liệu pháp tâm lý ☐ Khác _____ (Có thể chọn nhiều)
	Số tiết kiệm bưu điện Số tài khoản		Mã bưu điện : _____ Số tài khoản : _____ Tên tài khoản: _____ Loại hình: ☐ Người nộp đơn ☐ Trẻ em ☐ Khác _____ Số CMND: _____ (* Nếu tên tài khoản không phải là của người nộp đơn hoặc trẻ em, cần phải điền đầy đủ thông tin)		

1.Tôi đã đọc kỹ nội dung của biểu mẫu này, đồng ý cho phép kiểm tra thông tin hộ khẩu thay mặt, cung cấp chân thực các thông tin và tài liệu cần thiết, và xác nhận rằng trẻ em chưa nhận được hỗ trợ "Trợ cấp chăm sóc ban ngày và chăm sóc nội trú cho người khuyết tật tâm thần của thành phố Tân Bắc" hoặc chưa sử dụng các dịch vụ "Chăm sóc điểm cố định tại cộng đồng và chăm sóc tại nhà" do Sở Xã hội của thành phố Tân Bắc cung cấp, v.v,không được nhận các khoản phí hoặc dịch vụ trùng lặp với trợ cấp này.

2.Trợ cấp này chỉ được xử lý 1 lần trong cùng một tháng. Nếu cần đăng ký từ hai đơn vị chữa trị trở lên trong cùng một tháng, các khoản trợ cấp trong cùng một tháng phải được gộp lại đăng ký. Đối với các tháng đã từng đăng ký, bất kể chi phí trợ cấp đã đạt đến giới hạn cao nhất hay chưa, sẽ không tiếp tục xử lý lần đăng ký thứ hai

3.Nếu có thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu, vui lòng điền ngày thay đổi (năm, tháng, ngày), và kèm theo sổ hộ khẩu.

4.Ngày đăng ký, thông tin trẻ em, thông tin người nộp đơn, thông tin xin trợ cấp, chữ ký hoặc con dấu của người nộp đơn (phải điền đầy đủ).

Người đăng ký : _____ (Chữ ký hoặc con dấu)

Kết quả xét duyệt	(Do người phụ trách Cục xã hội điền vào)	Dấu xác nhận của người phụ trách Cục xã hội
	☐ Phê duyệt (tháng ____ ~ tháng ____) , Tính Đài tệ _____ đồng ☐ Không được phê duyệt , Lý do :	

Hồ sơ cần chuẩn bị để nộp đơn	☐ 1. Đơn đăng ký. (Mỗi lần đăng ký cần phải kèm theo) ☐ 2. Bản sao bìa sổ tiết kiệm của bưu điện (cần gửi kèm khi lần đầu nộp đơn trong năm, hoặc khi thay đổi tài khoản; nếu không có thay đổi thông tin có thể miễn gửi kèm). ☐ 3. Biên lai chữa trị: (1) Đề nghị "Phí huấn luyện chữa trị", cần gửi kèm bản gốc biên lai thanh toán do đơn vị chữa trị cấp, biên lai phải ghi rõ ngày chữa trị, các hạng mục chữa trị và số tiền. (2) Đề nghị "Phụ cấp chi phí giao thông", cần gửi kèm bản ghi nhận chữa trị do thành phố Tân Bắc cấp hoặc phiếu ghi nhận chữa trị từ đơn vị chữa trị, biểu mẫu phải ghi rõ ngày chữa trị, các hạng mục chữa trị, và phải có con dấu của đơn vị chữa trị hoặc con dấu của nhân viên chữa trị; nếu không có thông tin này sẽ được trả lại để điều chỉnh. ☐ 4. Bản sao Giấy chứng nhận chẩn đoán tri hoãn phát triển hoặc báo cáo tổng hợp từ bệnh viện đánh giá có thời hạn hiệu lực (nếu có thể chứng minh khuyết tật/thủ tục cấp bằng, hoặc đã gửi kèm tài liệu xác nhận hiệu lực từ lần nộp đơn trước đó có thể miễn gửi kèm). ☐ 5. Tài liệu khác (nếu không có có thể miễn gửi kèm): (1) Bản sao Thông báo tạm hoãn nhập học. (2) Gia đình nuôi hoặc cơ sở nuôi dưỡng, cần gửi kèm tài liệu xác nhận liên quan được thành phố ủy thác. (3) Người được ủy quyền hoặc đại diện nhận trợ cấp, cần gửi kèm giấy ủy nhiệm trợ cấp cho Trợ cấp phát triển trẻ em chậm phát triển. (4) Bản sao sổ hộ khẩu (nếu có thay đổi hộ khẩu cần phải đính kèm).			
	Thời hạn nộp đơn	Tháng chữa trị	Thời gian nộp đơn	Tháng chữa trị
Thời hạn nộp đơn	Tháng 1	Trước ngày 1 tháng 2 đến ngày 30 tháng 4	Tháng 7	Trước ngày 1 tháng 8 đến ngày 31 tháng 10
	Tháng 2	Trước ngày 1 tháng 3 đến ngày 31 tháng 5	Tháng 8	Trước ngày 1 tháng 9 đến ngày 30 tháng 11
	Tháng 3	Trước ngày 1 tháng 4 đến ngày 30 tháng 6	Tháng 9	Trước ngày 1 tháng 10 đến ngày 31 tháng 12
	Tháng 4	Trước ngày1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 7	Tháng 10	Trước ngày 1 tháng 11 đến ngày 31 tháng 1 năm sau
	Tháng 5	Trước ngày 1 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8	Tháng 11	Trước ngày 1 tháng 12 đến ngày 28 tháng 2 năm sau
	Thang 6	Trước ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 9	Tháng 12	Trước ngày 1 tháng 1 năm sau đến ngày 31 tháng 3

Tóm tắt nội dung trợ cấp	- Đối tượng được hỗ trợ: hộ khẩu tại thành phố Tân Bắc, và là trẻ em có khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần chưa đủ tuổi đi học hoặc bị trì hoãn học tập, hoặc có dấu hiệu của trì hoãn phát triển. - Các mục hỗ trợ: (1) Phí huấn luyện chữa trị: Chi phí chữa trị không được bảo hiểm hoặc tự chi trả toàn bộ theo quy định của thành phố Tân Bắc. (2) Phụ cấp chi phí giao thông: Mỗi lần chữa trị được bảo hiểm theo quy định của thành phố Tân Bắc, mỗi lần được hỗ trợ là 200 Đài tệ. (3) Chương trình hỗ trợ này không bao gồm chi phí liên quan như kiểm tra, khám bệnh, đánh giá, đăng ký, thuốc và các khoản chi phí liên quan, v.v. - Tiêu chuẩn hỗ trợ: Tính cả phí chữa trị và chi phí giao thông, mỗi người mỗi tháng hỗ trợ tối đa là 4,000 Đài tệ. Đối với hộ nghèo và trẻ em được sắp xếp đến gia đình nuôi hoặc cơ sở nuôi dưỡng của thành phố Tân Bắc, mỗi người mỗi tháng hỗ trợ tối đa là 6,000 Đài tệ (nếu trong cùng một ngày thực hiện 2 lần chữa trị tại cùng một nơi, chỉ tính một lần). - Đề nghị hỗ trợ này phải được nộp trong vòng 3 tháng kể từ tháng điều trị, dựa trên dấu bưu điện, thời hạn nộp hồ sơ trực tuyến xử lý theo hồ sơ nộp bằng giấy tờ, quá hạn không thụ lý. - Nếu có những việc chưa được hoàn chỉnh, sẽ thực hiện kế hoạch theo thông báo.
Cách đăng ký	Gửi bưu điện bảo đảm tới: 220242新北市板橋區中山路1段161號25樓 新北市政府社會局收
Số điện thoại tư vấn	Các vấn đề liên quan đến trợ cấp điều trị : (02)2960-3456 Số máy nhánh 3660 、3652 、3662 、3859 Các dịch vụ trị liệu sớm khác : (02)2955-0885 Trung tâm Phát triển Sức khỏe Trẻ em, Chính phủ thành phố Tân Bắc 兒童健康發展中心FB
Các biểu mẫu liên quan đến trợ cấp này có thể được tải xuống từ trang web của Cục Xã hội Chính phủ thành phố Tân Bắc. 【http://www.sw.ntpc.gov.tw/ 福利專區－兒童健康發展/早期療育－發展遲緩兒童療育補助(早療交通費或療育費)】 Tải xuống và sử dụng 。 申請表單在這裡	

新北市政府發展遲緩兒童療育補助申請書

申請日期： 年 月 日 ☐首次申請 ☐非首次申請

兒童資料	姓名	身分證統一編號											
	出生日期	民國	年	月	日	原住民身分		☐ 是 ☐ 否					
	資格文件	☐ 身心障礙證明(手冊) ☐ 綜合評估報告書 ☐ 診斷證明書		擇一檢附	經濟身分	☐ 一般戶或中低收入戶 ☐ 低收入戶		領取身心障礙者日間照顧及住宿式照顧補助： ☐ 有 ☐ 無 (如有，則不可申領本補助)					
	戶籍地址	新北市 區 路(街) 段 巷 弄 號 樓 (如變更戶籍地，變更時間 年 月 日，並檢附戶口名簿)											
	通訊地址	☐ 同戶籍地址 ☐ 其他											

申請人資料	姓名	身分證統一編號											
	與兒童關係	☐ 父 ☐ 母 ☐ 機構 ☐ 主要照顧者(關係) ☐ 寄養家庭父母親 ☐ 其他		聯絡電話	(日)	(行)							
				國籍： ☐ 本國 ☐ 外籍 職業： 是否領有身心障礙證明(手冊)： ☐ 有 ☐ 無									

申請補助資料	月份	次數	申請金額		療育單位名稱(請確實填寫)： 1. 2. 3.							
			療育費(自費)	交通費(健保)								
					療育項目： ☐ 職能治療 ☐ 物理治療 ☐ 語言治療 ☐ 心理治療 ☐ 其他 (可複選)							
	小計	共 次	共 元	共 元								
	郵局存摺局帳號		局號： 帳號： 戶名： 身分別： ☐ 同申請人 ☐ 兒童 ☐ 其他 身分證統一編號： (*如戶名非申請人或兒童，請務必填寫)									

- 本人已詳讀本表內容，同意代為查調戶籍資料，且據實提供各項資料及文件，並確認兒童未領有新北市「身心障礙者日間照顧及住宿式照顧補助」、未使用本府社會局提供之「社區療育服務之定點療育及到宅療育」等不得與本補助重複領取之費用或服務。
 - 本補助同一月份僅受理申請1次，如須申請兩間以上療育單位，同月份之補助費用須合併申請，已申請過之月份不論補助費用是否已達上限，均不再受理第2次申請。
 - 如有變更戶籍地，請填寫變更日期(年月日)，並檢附戶口名簿。
 - 申請日期、兒童資料、申請人資料、申請補助資料、申請人簽名或蓋章(必填寫完整)。
- 申請人： (簽名或蓋章)

審核結果	(由社會局承辦人填寫)		社會局承辦人核章
	☐ 核定 (月 ~ 月)，計新臺幣 元 ☐ 不予核定，原因：		

申請應備文件	☐ 1.申請書。(每次申請須檢附) ☐ 2.郵局存簿封面影本(本年首次申請、帳戶變更時須檢附,非首次申請如資料無異動可免附)。 ☐ 3.療育單據: (1)申請「療育費」,須檢附療育單位所開立之繳費收據正本,收據上須註明療育日期、療育項目及金額。 (2)申請「交通費」,須檢附本府提供之療育紀錄單或療育單位所提供之治療紀錄單、紀錄卡,表單上須註明療育日期、療育項目,並須加蓋療育單位戳章及療育人員職名章,未註記者本府將予以退件補正。 ☐ 4.評估鑑定醫院開具有效期間之發展遲緩診斷證明書或綜合報告書影本(領有身心障礙證明/手冊,或前次已檢附過有效期間之資格文件者皆可免附)。 ☐ 5.其他文件(無則免附): (1)暫緩入學通知書影本。 (2)寄養家庭或安置寄養機構,須檢附本府委託安置之相關證明文件。 (3)委託他人代辦或領取補助者,須檢附發展遲緩兒童療育補助委託書。 (4)戶口名簿影本(如有變更戶籍地,須檢附)。																												
申請期限	<table border="1"> <thead> <tr> <th>療育月份</th><th>申請期間</th><th>療育月份</th><th>申請期間</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1月</td><td>2月1日~4月30日前</td><td>7月</td><td>8月1日~10月31日前</td></tr> <tr> <td>2月</td><td>3月1日~5月31日前</td><td>8月</td><td>9月1日~11月30日前</td></tr> <tr> <td>3月</td><td>4月1日~6月30日前</td><td>9月</td><td>10月1日~12月31日前</td></tr> <tr> <td>4月</td><td>5月1日~7月31日前</td><td>10月</td><td>11月1日~隔年1月31日前</td></tr> <tr> <td>5月</td><td>6月1日~8月31日前</td><td>11月</td><td>12月1日~隔年2月28日前</td></tr> <tr> <td>6月</td><td>7月1日~9月30日前</td><td>12月</td><td>隔年1月1日~3月31日前</td></tr> </tbody> </table>	療育月份	申請期間	療育月份	申請期間	1月	2月1日~4月30日前	7月	8月1日~10月31日前	2月	3月1日~5月31日前	8月	9月1日~11月30日前	3月	4月1日~6月30日前	9月	10月1日~12月31日前	4月	5月1日~7月31日前	10月	11月1日~隔年1月31日前	5月	6月1日~8月31日前	11月	12月1日~隔年2月28日前	6月	7月1日~9月30日前	12月	隔年1月1日~3月31日前
療育月份	申請期間	療育月份	申請期間																										
1月	2月1日~4月30日前	7月	8月1日~10月31日前																										
2月	3月1日~5月31日前	8月	9月1日~11月30日前																										
3月	4月1日~6月30日前	9月	10月1日~12月31日前																										
4月	5月1日~7月31日前	10月	11月1日~隔年1月31日前																										
5月	6月1日~8月31日前	11月	12月1日~隔年2月28日前																										
6月	7月1日~9月30日前	12月	隔年1月1日~3月31日前																										
補助內容摘要	1. 補助對象:設籍本市,且未達就學年齡或緩讀之身心障礙、發展遲緩或疑似發展遲緩兒童。 2. 補助項目: (1)療育訓練費:至本府規定之單位接受健保不給付或全額自費之療育費用。 (2)交通補助費:至本府規定之單位接受健保給付之療育,每次補助新臺幣200元。 (3)本補助不包含診察、門診、評估、掛號、藥品等相關費用。 3. 補助基準:療育費與交通費合併計算,每人每月最高補助金額為新臺幣4,000元整;低收入戶及經本府安置於寄養家庭或安置教養機構之兒童每人每月最高補助金額為新臺幣6,000元整(同一天於同一處進行2次療育項目,以1次計)。 4. 本補助須於治療當月次月起3個月內提出申請,以郵戳為憑,線上申請之申請期限比照紙本辦理,逾期不受理。 5. 如有未盡事宜,以公告實施計畫為主。																												
申請方式	以掛號方式寄送至:220242新北市板橋區中山路1段161號25樓 新北市政府社會局收																												
洽詢電話	療育補助相關問題:(02)2960-3456分機3660、3652、3662、3859 其他各項早期療育服務:(02)2955-0885新北市政府兒童健康發展中心  兒童健康發展中心FB																												
本補助相關表單可至本府社會局網站 【 http://www.sw.ntpc.gov.tw/ 福利專區—兒童健康發展/早期療育—發展遲緩兒童療育補助(早療交通費或療育費)】下載使用。  申請表單在這裡																													